

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31-7-2020

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hồng, bà Hoàng Vạn Sinh

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2020/TLST-HNGĐ, ngày 11-3-2020, về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07-7-2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu Đ – Có mặt.

Địa chỉ: Số 33 C, tổ dân phố 4, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Chị Phan Thị Ng – Vắng mặt.

Địa chỉ: Trường Mầm non H, số 32 L, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03-3-2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Hữu Đ trình bày có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu Đ và chị Phan Thị Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 06/5/2014 tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc, nhưng đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã mà không bên nào chịu nhường nhịn. Ngoài ra, chị Ng còn mâu thuẫn với bố mẹ và gia đình chồng, sau một cuộc tranh cãi, chị Ng đã tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống và không nói với anh Đ một

lời nào, anh Đ cũng khuyên ngăn vợ nhưng không được. Vào tháng 11/2017 anh Đ có nói chuyện với vợ và gia đình vợ về đoàn tụ vài lần nhưng không có kết quả, anh Đ và chị Ng đã ly thân từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay. Sau khi ly thân anh Đ có những động thái làm lành nhưng dường như cả hai không thể tự giải quyết được sau thời gian dài ly thân cả hai đã không còn đi cùng một hướng, tình cảm cũng không còn nữa. Anh Đ nhận thấy không thể tiếp tục sống chung với chị Ng nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Phan Thị Ng.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh Đ và chị Ng có một con chung tên Nguyễn Hữu Minh Kh, sinh ngày 27/6/2014. Anh Đ có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ và chị Ng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong đơn trình bày đề ngày 17-6-2020 bị đơn chị Phan Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu Đ và chị Phan Thị Ng tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 06/5/2014 tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống anh Đ và chị Ng sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, giữa chị Ng và mẹ chồng, em dâu có mâu thuẫn nên mẹ anh Đ không hiểu chị Ng và thường xuyên gây áp lực đối với chị Ng. Mâu thuẫn trầm trọng vào ngày 08/3/2018, khi chị Ng đi tọa đàm về và nghe được câu chuyện em dâu đang nói xấu mình với mẹ chồng về vấn đề tiền vàng khi cưới nên cả hai lời qua tiếng lại, do quá bức xúc và không chịu nổi áp lực nên 11 giờ đêm ngày 09/3/2018, chị Ng bế con ra khỏi nhà và anh Đ và chị Ng ly thân từ đó cho đến nay. Từ khi ly thân anh Đ có gặp và khuyên chị Ng quay về đoàn tụ nhưng do chị Ng bị ám ảnh về những mâu thuẫn trong gia đình và đề nghị ra sống riêng nhưng anh Đ không đồng ý. Chị Ng xét thấy giữa chị Ng và anh Đ không có mâu thuẫn gì chỉ là mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu. Tuy nhiên, anh Đ xin ly hôn thì chị Ng đồng ý ly hôn để giải thoát cho cả hai.

Về con chung: Anh Đ và chị Ng có 01 con chung tên Nguyễn Hữu Minh Kh, sinh ngày 27/6/2014, chị Ng có nguyện vọng giao con chung cho Đ trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 03-3-2020 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, ngày 10-3-2020 Tòa án thông báo nộp tạm ứng án phí, cùng ngày 10-3-2010 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí. Tòa án thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là quan hệ pháp luật về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Hữu Đ và chị Phan Thị Ng là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống anh Đ xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ và chị Ng thường xuyên cãi vã mà không bên nào chịu nhường nhịn. Ngoài ra, chị Ng còn mâu thuẫn với bố mẹ và gia đình chồng nên cả hai đã sống ly thân từ lâu, mọi cố gắng hàn gắn đều không có kết quả; Chị Ng cũng thừa nhận giữa vợ chồng không có mâu thuẫn nhưng chị Ng có mâu thuẫn với gia đình chồng nên cả hai đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy giữa anh Nguyễn Hữu Đ và chị Phan Thị Ng đã vi phạm đến quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho anh Nguyễn Hữu Đ ly hôn với chị Phan Thị Ng là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống Nguyễn Hữu Đ và chị Phan Thị Ng có 01 con chung tên Nguyễn Hữu Minh Kh, sinh ngày 27/6/2014.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hữu Đ có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, chị Ng cũng đồng ý giao con chung cho anh Đ nuôi dưỡng. Do đó, giao con chung là cháu Nguyễn Hữu Minh Kh, sinh ngày 27/6/2014 cho anh Nguyễn Hữu Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên; chị Phan Thị Ng có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Hữu Đ và chị Phan Thị Ng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về chia tài sản chung và công nợ chung: Chị Phan Thị Ng và anh Nguyễn Hữu Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về án phí*: Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bị đơn chị Phan Thị Ng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hữu Đ

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Hữu Đ được ly hôn với chị Phan Thị Ng

2. **Về con chung:** Giao con chung tên Nguyễn Hữu Minh Kh, sinh ngày 27/6/2014 cho anh Nguyễn Hữu Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên;

Chị Phan Thị Ng có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh Nguyễn Hữu Đ và chị Phan Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. **Về tài sản chung và công nợ chung:** Anh Nguyễn Hữu Đ và chị Phan Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. **Về án phí:** Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0004848 ngày 10-3-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ. Bị đơn chị Phan Thị Nguyệt không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Buôn Hồ;
- UBND phường An Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Kim Chung